

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 257/2020/HS-ST

Ngày: 28-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Khiển - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **228/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **228/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020** đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh V, sinh năm 1994 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P và bà: Lã Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: ngày 16-3-2016 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; nhân thân: **Bản án số 34/2020/HSST ngày 13-8-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án chưa có hiệu lực pháp luật); bị cáo bị tạm giam từ ngày 04-12-2019 trong vụ án khác, hiện đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 150/2020/HSST-QĐTG ngày 13-8-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình; vắng mặt.**

- Bị hại: Anh Đặng Văn B; sinh năm 1964; nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: xóm Mỹ Lợi 2, thôn Phù Long, xã Nam Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19-11-2019, Nguyễn Minh V một mình mang theo vạm phá khóa tự chế và cờ lê thuê xe ôm từ thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đến khu vực cầu Đá thành phố Nam Định, V bảo xe ôm đợi rồi đi vào khu vực Đèn Trần thành phố Nam Định để gặp bạn nhưng không gặp được. V đi ra chỗ xe ôm đang đứng đợi và yêu cầu chở lên cầu Tân Phong thành phố Nam Định mục đích tìm xe mô tô sơ hở để trộm cắp. Khi đến cầu Tân Phong thành phố Nam Định, V phát hiện phía đường bê tông thuộc xóm Mỹ Lợi 2, xã Nam Phong, thành phố Nam Định dựng nhiều xe mô tô ở vệ đường. Khi đi đến đầu đường bê tông, V xuống xe, trả tiền xe ôm sau đó một mình đi bộ dọc theo đường bê tông đến nhà anh Q, sinh năm: 1971, trú tại xóm Mỹ Lợi 2 thôn Phù Long xã Nam Phong thành phố Nam Định, lúc này trong nhà anh Quân có nhiều người nhưng bên ngoài tường bao dựng nhiều xe mô tô không có ai trông coi. V quan sát thấy chiếc xe mô tô Honda Wave α biển kiểm soát 18B1- 575.78 của anh Đặng Văn B đang dựng ở đây là loại xe dễ phá khóa điện. V tiến lại gần chiếc xe mô tô này, dùng vạm phá khóa vặn mạnh thì mở được ổ khóa điện rồi nhanh chóng quay đầu xe, nổ máy điều khiển theo đường cũ tẩu thoát. Khi V điều khiển xe đến đoạn ngã ba đường bê tông và đường vào hầm chui dân sinh cầu Tân Phong xã Nam Phong thành phố Nam Định, V bị trượt bánh xe xuống vệ đường nên nhờ một nam thanh niên đi xe mô tô Dream qua đường đẩy hộ xe mô tô lên. Sau đó V tiếp tục điều khiển xe lên cầu Tân Phong ra quốc lộ 10 về xã Thụy Dương huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, trên đường đi V dùng vạm phá khóa cốp xe, sau khi kiểm tra trong cốp xe không phát hiện tài sản gì V đã dùng cờ lê mang theo tháo biển kiểm soát 18B1 - 575.78 của xe mô tô đã trộm cắp được bỏ vào trong cốp xe.

Sau đó, V gọi điện cho em trai là Nguyễn Văn L, sinh năm 2000, trú tại thôn L xã T huyện T tỉnh Thái Bình nhờ Long tìm hộ người mua xe. L gửi số điện thoại của anh Trần Trọng H, sinh năm 1997, trú tại thôn H xã T huyện T tỉnh Thái Bình cho V. V gọi điện thoại cho anh H nói có xe Honda Wave không có giấy tờ bán giá 04 triệu. Anh H yêu cầu V mang xe về cửa hàng vật liệu xây dựng tại xã Thụy Liên huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình giao dịch mua bán xe. V đi xe mô tô Honda Wave α biển kiểm soát 18B1 - 575.78 đến điểm hẹn gặp anh H. Anh H gọi anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1991, trú tại thôn Trung Tĩnh xã Thụy Liên huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình là người cùng làm ở cửa hàng vật liệu xây dựng với anh

H, trước đó có nhờ anh H mua hộ một chiếc xe mô tô cũ ra cùng kiểm tra và mua xe. Sau khi anh L đồng ý, anh H đã nhất trí mua xe mô tô của V với giá là 4.000.000 đồng. Anh L đưa số tiền 4.000.000 đồng cho anh H để trả cho V. Sau đó, V đi xe khách về nhà trọ tại thành phố Thái Bình, số tiền trên V đã chi tiêu cá nhân hết. Anh L cất xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 18B1 - 575.78 tại cửa hàng vật liệu xây dựng, nhưng 03 ngày sau không thấy anh H đưa đăng ký xe nên anh L đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh H và yêu cầu anh H trả lại tiền, anh H đồng ý.

Ngày 04-12-2019, Nguyễn Minh V bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản” trong một vụ án khác. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình xác định V đã gây ra vụ trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave α biển kiểm soát 18B1 - 575.78 ngày 19-11-2019 tại xóm Mỹ Lợi II thôn Phù Long xã Nam Phong thành phố Nam Định nên đã thu giữ chiếc xe mô tô trên của anh Trần Trọng H, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định xử lý theo thẩm quyền, khi thu giữ và bàn giao không có biển kiểm soát của xe. Ngày 19-02-2020, anh Đặng Văn B lên Cơ quan Công an trình báo sự việc bị trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave α biển kiểm soát 18B1 - 575.78.

Kết luận định giá tài sản ngày 31-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave α biển kiểm soát 18B1 - 575.78 có trị giá: 12.000.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại là anh Đặng Văn B, anh Bích nhận lại tài sản, không yêu cầu V bồi thường chi phí cấp lại biển kiểm soát và không có đề nghị gì khác. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Nguyễn Minh V khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như trên. Đối với chiếc vạm phá khóa V đã sử dụng để mở khóa điện xe mô tô biển kiểm soát 18B1 - 575.78 cũng là vật chứng trong vụ án khác, V đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình. Chiếc cờ lê V sử dụng để tháo biển số xe, V không nhớ để ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với chiếc biển kiểm soát 18B1-575.78, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình không phát hiện biển kiểm soát trong cốp xe khi thu giữ chiếc xe mô tô, Trần Trọng H và Nguyễn Thành L khai chưa kiểm tra trong cốp xe nên không biết trong cốp xe có biển kiểm soát không. Vì vậy Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Bản Cáo trạng số 227/CT-VKS ngày 13-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Nguyễn Minh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Minh V theo toàn

bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Minh V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì lý do đang bị ốm. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử; do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh V phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 19-11-2019, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Đặng Văn B chiếc xe mô tô Honda Wave α biển kiểm soát 18B1-575.78 có trị giá 12.000.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án bị kết án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề dân sự: Bị hại là anh Đặng Văn B đã nhận lại tài sản và không đề nghị giải quyết vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Chiếc vạm phá khóa là vật chứng trong vụ án khác; chiếc cờ lê bị cáo Nguyễn Minh V không nhớ để đâu, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Thành L có hành vi tiêu thụ chiếc xe mô tô nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội mà có nên Công an thành phố Nam Định không đặt ra vấn đề xử lý; đối với anh Trần Trọng H biết rõ chiếc xe mô tô không có giấy đăng ký xe, không có biển kiểm soát nhưng vẫn có hành vi tiêu thụ chiếc xe, hiện anh H đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Minh V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm

